TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN SƠN TRÀ – TP ĐÀ NẴNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 119/2022/QĐST-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 15 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 138/2022/TLST-HNGĐ ngày 04/10/2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông **Đinh Quang M**, sinh năm 1983; HKTT: 13/3 Trần Hưng Đ, phường N, thị xã S, thành phố Hà Nội. Tạm trú tại: Phòng 1408 Toà nhà Monarchy B, số 535 Trần Hưng Đ, phường A, quận S, TP. Đà Nẵng.

- *Bị đơn:* Bà **Phan Thị Lê T**, sinh năm 1983; HKTT: 30 đường Bùi Thị X, phường P, thành phố H, tỉnh Th. Tạm trú tại: Phòng 1408 Toà nhà Monarchy B, số 535 Trần Hưng Đ, phường A, quận S, TP. Đà Nẵng.

Căn cứ Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07/11/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Đinh Quang M và bà Phan Thị Lê T *(Do công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đinh Quang M và bà Phan Thị Lê T nên giấy chứng nhận kết hôn số 47; quyển số 01/2010 do UBND thành phố H, tỉnh Th cấp ngày 24/10/2010 không còn giá trị pháp lý).*

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đinh Quang M và bà Phan Thị Lê T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông M và bà T thỏa thuận: Giao 02 con chung Đinh Hương L, sinh ngày 24/9/2011 và Đinh Tùng L1, sinh ngày 02/01/2017 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông M cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)* cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 11/2022, vào ngày 15 hàng tháng.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Ông M và bà T không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông M và bà T xác định không có.

Án phí HNGĐ-ST: 150.000 đồng ông M tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006413 ngày 04/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Ông M được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND thành phố H, tỉnh Th;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Đông Thanh